Câu 1: Hiện tượng thoát huyết tương ra ngoài lòng mạch xảy ra trong giai đoạn nào của sốt xuất huyết Dengue?

1. Giai đoạn sốt

# Giai đoạn nguy kịch

1. Giai đoạn hồi phục
2. Bất kể giai đoạn nào

Câu 2: Chỉ định truyền khối tiểu cầu trong bệnh sốt xuất huyết Dengue chỉ khi:

# Khi tiểu cầu dưới 50.000/mm3 kèm theo xuất huyết nặng

1. Khi tiểu cầu dưới 100.000/mm3 kèm theo xuất huyết nặng
2. Khi tiểu cầu dưới 50.000/mm3 cho dù chưa có xuất huyết
3. Khi tiểu cầu dưới 100.000/mm3 cho dù chưa có xuất huyết

Câu 3: Tiến triển thường gặp của viêm não Nhật Bản là:

1. Khỏi không để lại di chứng
2. Tử vong cao

# Tử vong hoặc qua khỏi nhưng để lại di chứng

1. Nếu không tử vong thì khỏi hoàn toàn không để lại di chứng

Câu 4: Trung gian truyền bệnh viêm não Nhật Bản tại Việt Nam là:

1. Muỗi Aedes aegypti

# Muỗi Culex tritaeniarhynchus

1. Muỗi Anopheles minimus
2. Ruồi cát

Câu 5: Biến chứng của quai bị là, ngoại trừ:

1. Teo tinh hoàn
2. Vô tinh trùng

# Teo tuyến nước bọt

1. Viêm tụy thể không điển hình

Câu 6: Biểu hiện lâm sàng hay gặp của bệnh quai bị thể viêm tinh hoàn là:

1. Sốt, sưng đau tinh hoàn 2 bên, không có viêm tuyến nước bọt mang tai
2. Sốt, sưng đau tinh hoàn 1 bên, không có viêm tuyến nước bọt mang tai
3. Sốt kéo dài, tinh hoàn 1 bên sưng to, kèm theo tràn dịch

# Sốt, sưng đau tinh hoàn 1 bên xuất hiện sau khi bị viêm tuyến nước bọt mang tai 2 bên

Câu 7: Vibrio cholerae typ O1 và O139 gây bệnh ở người:

# Đúng

1. Sai

Câu 8: Hình thái phân điển hình trong bệnh tả là:

1. Phân vàng lỏng
2. Phân toàn nhày và máu

# Phân đục như nước vo gạo hoặc trong như nước mưa

1. Phân đen như bã cà phê

Câu 9: Bệnh nhân nam, 23 tuổi, có xăm trổ trên da, tiền sử viêm gan C cách đây 2 năm, vào viện vì ăn kém và vàng da 1 tuần nay. Các xét nghiệm có AST 689 U/L, ALT 592 U/L, prothrombin 59%, HBsAg âm tính, anti HCV dương tính, anti HAV typ IgG dương tính. Chẩn đoán nào sau đây có khả năng nhất?

1. Viêm gan A cấp
2. Viêm gan B cấp
3. Viêm gan C cấp

# Viêm gan C mạn

Xét nghiệm nào cần được chỉ định thêm để khẳng định chẩn đoán trên? **Tải lượng virus viêm**

# gan C

Câu 10: Đường lây truyền chủ yếu của viêm gan C là:

1. Mẹ truyền cho con ở thời kì chu sinh
2. Quan hệ tình dục không an toàn

# Tiêm chích có dùng chung bơm kim tiêm

1. Qua các tiếp xúc thông thường

Câu 11: Điều trị quan trọng nhất của viêm gan C là:

1. Nghỉ ngơi, dinh dưỡng hợp lí
2. Thuốc bảo vệ tế bào gan, đường glucose

# Thuốc kháng virus viêm gan C

1. Corticoid

Câu 16: Co-trimoxazol được dùng để điều trị dự phòng các bệnh nhiễm trùng cơ hội nào sau đây?

# Viêm phổi Pneumocystis jiroveci (PCP)

1. Viêm võng mạc mắt do Cytomegalovirus (CMV)
2. Viêm màng não do Cryptococcus neoformans
3. Nhiễm nấm Penicillium marneffei (PM)

Câu 17: Điều trị nấm Candida miệng bằng phác đồ nào dưới đây?

1. Fluconazol 100 mg/ngày x 7 ngày
2. Fluconazol 200 mg/ngày x 14 ngày

# Fluconazol 100 mg/ngày x 14 ngày

1. Fluconazol 200 mg/ngày x 7 ngày

Câu 18: Ban trong bệnh thương hàn thường xuất hiện vào thời điểm nào?

1. Từ rất sớm vào những ngày đầu tiên của bệnh

# Tuần thứ 2 của bệnh

1. Tuần thứ 3 của bệnh
2. Xuất hiện khi lui bệnh

Câu 19: Điền vào chỗ trống: Hãy kể tên 3 nhóm biến chứng chính của bệnh thương hàn:

1. Biến chứng tiêu hóa

# Biến chứng tim mạch

1. Biến chứng thần kinh

Câu 20: Chẩn đoán nhiễm Leptospira nên được đặt ra trên một bệnh nhân có sốt không đặc hiệu kèm

theo mắt sung huyết đỏ:

# Đúng

1. Sai

Câu 21: Kháng sinh điều trị bệnh Leptospira:

1. Vancomycin

# Penicillin

1. Fluoroquinolon
2. Cloramphenicol

Câu 22: Sốt xuất huyết Dengue nặng là sốt xuất huyết Dengue kèm theo:

1. Sốc
2. Xuất huyết tạng
3. Suy tạng

# Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 23: Ở ngưỡng nào thì procalcitonin có giá trị gợi ý sốc nhiễm khuẩn?

A. Dưới 0,05 ng/ml

B. 0,05 – 2 ng/ml

C. 2 – 10 ng/ml

# D. Trên 10 ng/ml

Câu 24: Hội chứng đáp ứng viêm hệ thống (SIRS: Systemic Inflamatory Respone Syndrome):

1. Nhiệt độ > 38oC hoặc < 35oC
2. Nhịp tim > 90 lần/phút
3. Nhịp thở ≥ 20 lần/phút hoặc PaCO2 < 32 mmHg

# Bạch cầu > 12 G/L hoặc < 4 G/L hoặc bạch cầu non > 10%

Câu 25: Một phụ nữ 35 tuổi đến nhập viện với tiền sử sốt và viêm họng 1 tuần. Huyết áp tâm thu là 120 mmHg, nhiệt độ 39,5oC và mạch là 130 lần/phút. Cô ấy đang bị vàng da nhẹ và có phát ban, thiểu niệu. Xét nghiệm sinh hóa có ure 12 mmol/L, creatinin 186 µmol/L, AST 134 U/L, ALT 198 U/L,

procalcitonin là 5,8 mg/L. Chẩn đoán nào nên được đặt ra trên bệnh nhân này:

1. Nhiễm trùng đường mật
2. Nhiễm trùng đường tiết niệu

# Nhiễm khuẩn huyết

1. Cảnh báo sốc nhiễm khuẩn

Câu 26: Sốc nhiễm khuẩn là tình trạng nhiễm khuẩn huyết có hạ huyết áp và phải sử dụng thuốc vận mạch để nâng huyết áp:

# Đúng

1. Sai

Câu 27: Điền vào chỗ trống: Hai hội chứng chính trong viêm màng nào mủ ở người lớn là:

# Hội chứng nhiễm trùng

1. **Hội chứng màng não**

Câu 28: Triệu chứng nào thường gặp trong viêm màng nào do lao?

1. Điếc hoặc giảm thính lực
2. Sốt cao đột ngột

# Bí đái

1. Rối loạn cơ tròn

Câu 29: Sự lan nhanh của các ban xuất huyết do não mô cầu là một yếu tố tiên lượng tốt:

1. Đúng

# Sai

Câu 30: Liên quan đến bệnh dại, điều nào dưới đây là đúng?

1. Bệnh dại có thời gian ủ bệnh không dưới 10 ngày
2. Khi đã lên cơn dại, vô phương cứu chữa
3. Điều trị khi lên cơn chủ yếu bằng an thần và chăm sóc hỗ trợ

# Tất cả những điều trên đều đúng

Câu 31: Đặc tính nào sau đây gặp trong bệnh sởi?

1. Sốt xuất hiện sau khi bệnh nhân đã phát ban toàn thân
2. Sốt xuất hiện khi ban bay hết

# Hết sốt sau khi bệnh nhân đã phát ban toàn thân

1. Bắt đầu hết sốt khi ban đã bay hết

Câu 32: Trong các dấu hiệu cận lâm sàng nào dưới đây, dấu hiệu nào có giá trị quyết định nhất trong việc chẩn đoán lỵ trực khuẩn?

1. Công thức máu: Bạch cầu tăng cao
2. Soi phân có hồng cầu, bạch cầu

# Cấy phân mọc trực khuẩn lỵ

1. ELISA dương tính

Câu 33: Kháng sinh được ưu tiên lựa chọn để điều trị bệnh lỵ trực khuẩn ở người lớn hiện nay là:

1. Cloramphenicol
2. Co-trimoxazol

# Quinolon

1. Cephalosporin thế hệ 1

Câu 34: Triệu chứng nào sau đây không giống lỵ amip?

# Sốt cao, rét run

1. Đi ngoài phân nhày máu mũi
2. Đau quặn
3. Mót rặn

Câu 35: Uốn ván nặng khi có thời kì khởi phát:

# Dưới 2 ngày

1. Dưới 3 ngày
2. Dưới 4 ngày
3. Dưới 5 ngày

Câu 36: Sử dụng SAT (Serum anti tetani) trong bệnh uốn ván có tác dụng:

# Trung hòa độc tố uốn ván còn lưu hành trong máu

1. Diệt vi khuẩn uốn ván
2. Tạo miễn dịch
3. Tất cả các ý trên

Câu 37: Triệu chứng lâm sàng có ý nghĩa nhất để chẩn đoán phân biệt uốn ván với các nhiễm trùng

thần kinh khác là:

1. Cứng gáy
2. Cứng hàm

# Tinh thần tỉnh

1. Cơn giật

Câu 38: Điền vào chỗ trống: Ba nhóm nguyên nhân hay gây sốt kéo dài chưa rõ nguyên nhân là:

1. Bệnh nhiễm trùng

# Bệnh tự miễn

1. Bệnh ác tính

Câu 39: Đặc điểm nào sau đây không phải của virus cúm typ A:

1. Gây ra những vụ dịch lớn
2. Thể bệnh nặng
3. Thay đổi kháng nguyên

# Chỉ gây bệnh ở người

Câu 40: Kháng sinh được khuyến cáo để điều trị sốt mò hiện nay là:

1. Penicillin
2. Cephalosporin thế hệ 3

# Doxycyclin

1. Ampicillin

Câu 41: Người bị sốt mò bao giờ cũng có vết loét đặc hiệu ngoài da:

1. Đúng

# Sai

Câu 42: Kí sinh trùng sốt rét gây sốt cách 2 ngày là:

1. Plasmodium falciparum
2. Plasmodium vivax
3. Plasmodium ovale

# Plasmodium malariae

Câu 43: Loại muỗi nào là trung gian truyền bệnh sốt rét?

1. Culex
2. Aedes albopictus

# Anopheles

1. Aedes aegypti

Câu 44: Điền vào chỗ trống: Các triệu chứng thường gặp trong bệnh sốt rét thể điển hình là:

1. Cơn sốt rét có 3 giai đoạn: Rét run – sốt nóng – vã mồ hôi

# Thiếu máu

1. Gan to, lách to

Câu 45: Điều trị cắt cơn phối hợp với điều trị tiệt căn là chiến lược điều trị sốt rét do:

1. Plasmodium falciparum

# Plasmodium vivax

1. Plasmodium ovale
2. Plasmodium malariae

Câu 46: Bệnh dại thể hung dữ thường tử vong sau:

1. 1 ngày

# 3 – 5 ngày

1. 1 tuần
2. 2 tuần

Câu 47: Thời gian lây nhiễm thủy đậu là từ … ngày kể từ khi bắt đầu có triệu chứng:

# 2 – 5 ngày

1. 7 – 10 ngày
2. > 10 ngày – 1 tháng
3. > 1 tháng

Câu 48: Biểu hiện lâm sàng nào sau đây hướng tới bệnh thủy đậu:

1. Sốt, phát ban toàn thân dạng sởi
2. Sốt, nhiều ban dạng phỏng nước ở lòng bàn tay, bàn chân và niêm mạc miệng

# Sốt, nhiều ban dạng phỏng nước toàn thân và chân tóc, nhiều hình thái, nhiều lứa tuổi

1. Sốt, nhiều ban dạng sởi toàn thân, kèm theo 1 ban dạng phỏng nước ở vùng da ẩm, kín

Câu 49: Biến chứng thần kinh hay gặp của bệnh thủy đậu là:

1. Động kinh
2. Viêm màng não mủ

# Viêm màng não nước trong

1. Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 50: Đặc điểm dịch não tủy trong viêm màng não mủ bao gồm:

1. Dịch đục, áp lực tăng
2. Protein tăng
3. Đường giảm

# Bạch cầu tăng > 1000 tế bào/mm3 chủ yếu là bạch cầu đa nhân trung tính

Câu 51: Trong các dấu hiệu sau đây, dấu hiệu có giá trị nhất gợi ý chẩn đoán bệnh sốt mò là:

1. Sốt kéo dài
2. Hạch vệ tinh

# Eschar

1. Đào ban

Câu 52: Kháng sinh nào dưới đây được ưu tiên trong điều trị bệnh thương hàn có kháng với acid nalidixic?

1. Cloramphenicol
2. Biseptol
3. Fluoroquinolon

# Ceftriaxon

Câu 53: Dịch hạch có thể lây qua đường hô hấp ở dịch hạch:

1. Thể hạch
2. Thể viêm màng não
3. Thể nhiễm khuẩn huyết

# Thể phổi

Câu 54: Trong điều trị nhiễm khuẩn huyết do tụ cầu vàng kháng methicillin, phối hợp kháng sinh cần ưu tiên:

1. Cephalosporin thế hệ 1

# Vancomycin

1. Methicillin
2. Cephalosporin thế hệ 3

Câu 55: Biện pháp nào không được áp dụng trong xử trí sau khi bị chó cắn có vết thương chảy máu mà không biết tình trạng sức khỏe của con vật cắn ở người trước đó đã được tiêm vaccin phòng dại:

1. Nhốt chó lại và theo dõi trong 10 ngày
2. Rửa vết thương bằng xà phòng, cồn

# Tiêm phòng dại

1. Tiêm globulin miễn dịch

Câu 56: Ban dạng nốt phỏng thường gặp trong bệnh nào dưới đây?

# Thủy đậu

1. Rubella
2. Rubeole
3. Nhiễm HIV giai đoạn cấp tính

Câu 57: Một phụ nữ 20 tuổi khỏe mạnh đến khám sức khỏe định kì. Kết quả xét nghiệm cho thấy:

HBsAg âm tính, anti HBs dương tính 20 đơn vị/ml, điều nào dưới đây là đúng:

1. Cô ấy là người lành mang virus viêm gan B
2. Cô ấy đang bị viêm gan virus B cấp tính
3. Cô ấy nên đi tiêm phòng vaccin viêm gan B

# Cô ấy đã có đủ nồng độ kháng thể để bảo vệ

Câu 58: Điều trị thủy đậu bằng:

1. Kháng sinh
2. Corticoid

# Acyclovir

1. Không có điều trị đặc hiệu

Câu 59: Điền vào chỗ trống: Ba thể lâm sàng thường gặp trong nhiễm não mô cầu là:

1. Viêm họng

# Nhiễm khuẩn huyết

1. Viêm màng não

Câu 60: Căn nguyên gây bệnh lỵ trực khuẩn là:

# Shigella flexneri

1. Clostridium tetani
2. Bordetella pertussis
3. Yersinia pestis

Câu 61: Chẩn đoán lỵ amip cấp tính dựa vào:

# Soi tươi phân thấy nhiều amip thể hoạt động ăn hồng cầu

1. Soi tươi thấy amip thể hoạt động không ăn hồng cầu
2. Soi phân thấy thể bào nang của amip
3. Soi phân thấy nhiều hồng cầu, bạch cầu đa nhân trung tính thoái hóa

Câu 62: Biểu hiện lâm sàng nào cần phát hiện sớm khi theo dõi bệnh nhân uốn ván:

1. Sốt

# Cơn chẹn ngực

1. Cơn co cứng cơ
2. Mất ngủ